

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30-11-2018
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Trần Thị Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phi Hồ

2. Bà Lê Thị Bích Hằng

- Thư K Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Văn Đại- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom: Ông Phạm Hữu Tình- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 615/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2018, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 179/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13/11/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Đỗ Ngọc Quỳnh C, sinh năm 1983.

Địa chỉ: thôn H, ấp C, xã S, huyện B, tỉnh Đồng Nai

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K; Sinh năm 1977.

Địa chỉ: thôn H, ấp C, xã S, huyện B, tỉnh Đồng Nai

(Chị C, anh K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Đỗ Ngọc Quỳnh C trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng K kết vào năm 2003 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K không lo làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con, hay ghen vô cớ, thường xuyên xúc phạm và đánh đập chị. Vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn sự quan tâm chăm sóc nhau trong cuộc sống, hiện vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 4/2017 cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã

trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm của chị giành cho anh K không còn nên chị xin ly hôn với anh K.

- Về con chung: Có 02 con là Nguyễn Vĩnh P, sinh ngày 26/01/2005 và Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 16/9/2007. Chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 02 con chung. Tạm thời chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị bận việc nên không thể tham gia việc xét xử. Đề nghị Tòa án cho chị vắng mặt.

Theo bản tự khai ngày 27/8/2018 bị đơn anh Nguyễn Văn K trình bày:

Về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh xây dựng gia đình theo chị C trình bày là đúng.

Quá trình chung sống vợ chồng bình thường nhưng từ đầu năm 2018 chị C có bỏ về nhà cha mẹ sinh sống, anh có gọi điện và nói chị C quay về vợ chồng sống chung nhưng chị C không đồng ý, nên vợ chồng sống ly thân từ thời gian trên. Nay chị C khởi kiện yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý vì anh là người theo đạo công giáo.

- Về con chung: Có 02 con là Nguyễn Vĩnh P, sinh ngày 26/01/2005 và Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 16/9/2007. Về phần con chung anh không có ý kiến.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư K, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết tranh chấp: Cuộc sống hôn nhân giữa chị C và anh K phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị C; giao 02 Nguyễn Vĩnh P và Nguyễn Ngọc Gia H cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, tạm thời anh K không cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung chị C không yêu cầu giải quyết; nợ chung chị C trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Chị Đỗ Ngọc Quỳnh C khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với bị đơn anh Nguyễn Văn K hiện đang trú tại: thôn H, ấp C, xã S, huyện B, tỉnh Đồng Nai Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều

35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh K đầy đủ, tuy nhiên anh K vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Tòa án xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị C và anh K tự nguyện chung sống và có đăng K kết hôn vào năm 2003. Căn cứ vào Điều 9, Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị C và anh K đều thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn, vợ chồng hiện đã sống ly thân từ tháng 4/2017 cho đến nay. Tuy nhiên, do anh K là người theo đạo công giáo nên anh không đồng ý yêu cầu xin ly hôn của chị C.

Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh K là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là căn cứ để Tòa án cho ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận cho chị C được ly hôn với anh K.

[3] **Về con chung:** Chị C có nguyện vọng nuôi 02 con chung, cháu Nguyễn Vĩnh P và Nguyễn Ngọc Gia H có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy, cháu Phát, cháu Hân có nguyện vọng ở với mẹ, chị C có chỗ ở và công việc ổn định, thu nhập trung bình hàng tháng 10.000.000đồng. Anh K không đề cập đến vấn đề nuôi con nên Tòa án không xem xét. Để đảm bảo cho việc nuôi con và tránh thay đổi môi trường sống của cháu Phát, cháu Hân nên chấp nhận yêu cầu của chị C. Do vậy, nên giao cho chị C nuôi 02 con chung theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân và nhân gia đình. Tạm thời anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] **Về tài sản chung:** Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] **Nợ chung:** Đương sự khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] **Về án phí:** Chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của nguyên đơn chị Đỗ Ngọc Quỳnh C. Chị Đỗ Ngọc Quỳnh C được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Vĩnh P, sinh ngày 26/01/2005 và Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 16/9/2007 cho chị Đỗ Ngọc Quỳnh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm thời anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của anh Nguyễn Văn K.

Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Nợ chung: Đương sự khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Đỗ Ngọc Quỳnh C phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí xin ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà chị C đã nộp theo phiếu thu số 000871 ngày 21/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Chị C đã nộp xong án phí.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.huyện Trảng Bom;
- Thi hành án DS h.Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND P. Tân Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (số ĐKKH 239, quyền 02 ngày 03/11/2003);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Hải